

Bản án số: 23/2022/HS-ST  
Ngày 14 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH X**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Minh H

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Dương Đình Đ

2. Bà Dương Thị N

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn G – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, X.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh X tham gia phiên tòa:***  
Ông Bùi Việt H - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh X xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số: 15/2022/HSST ngày 26/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST - HS ngày 16/02/2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **PHAN VĂN T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992; Nơi ĐKHHTT và chỗ ở: bản X, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn T, sinh năm 1968; Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1970; Có vợ: Bé Thị U (đã ly hôn), con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương (bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến ngày 08/12/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú).

(Có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại:*** 1. Chị Đào Thị L, sinh năm 1996

Địa chỉ: TDP Q, TT H, huyện P, tỉnh X. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Bùi Thị Thùy L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm T, xã T, thành phố X, tỉnh X. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1970

Địa chỉ: bản X, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

*Người làm chứng:*Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1998

Địa chỉ: xóm S, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt tại phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/10/2021, Phan Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu trắng gắn BKS: 98D1-36959 (là xe của anh trai T tên Phan Văn L đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài để lại cho gia đình sử dụng) từ nhà sang phòng trọ của bạn gái Hoàng Thị V, sinh năm 1998 HKTT: xóm 6A, xã N, huyện N, Tỉnh Nghệ An, hiện đang ở trọ tại tổ 4, phường L, thành phố S, tỉnh X. T ngủ ở phòng trọ cùng V đến khoảng 5 giờ 15 phút ngày 07/10/2021 thì một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave  $\alpha$  màu trắng, gắn BKS: 98D1-369.59, đội mũ lưỡi chai giản dị, mặc áo khoác ngoài màu đen dài tay mũ áo trùm lên đầu, bên trong áo khoác là áo cộc tay màu đỏ, mặc quần bò ngò màu xanh, đi về theo hướng đường từ ngã tư Khu Công nghiệp S sang hướng đường tròn Đ theo đường tỉnh lộ 266 để về nhà. Trên đường về đến khu vực gần trạm đỗ xăng thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh X thì nhìn thấy chị Dương Nhật L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS: 20G1- 23304, ngồi sau là chị Đào Thị L, trên vai trái chị L đeo 01 túi xách giả da màu trắng và đen, thấy vậy T nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi của chị L nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Để thực hiện hành vi, T đã đi theo sau với khoảng cách 20m, khi đến khu vực đường thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh X, thấy vắng người và phương tiện qua lại, T tăng ga rồi dùng chân trái ép số để xe máy của T trôi áp sát song song bên trái xe máy của chị L, khoảng cách khoảng 50cm, T đưa tay phải ra cầm vào dây đeo của túi xách giật mạnh một cái làm dây đeo tuột ra khỏi vai chị L, sau đó T chuyển tay trái cầm túi kẹp vào giữa đùi gần giá giữa xe, tay phải cầm tay ga nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về hướng đường tròn Đ di chuyển theo đường Quốc lộ 37, khi đi đến gần cầu M, P thì T dừng xe lại cởi áo khoác ngoài

ra cài ở giá giữa xe mục đích thay đổi đặc điểm, tránh sự phát hiện nếu có người truy đuổi. T mặc áo cộc tay màu đỏ tiếp tục di chuyển đến tam giác Cầu M thuộc xóm K, xã X, P thì rẽ trái theo hướng bờ đê Kênh Đào khoảng 200m thì rẽ phải qua cầu đi theo đường vào xã T. Trên đường đi gần đến ngã ba xóm M, xóm T, T vừa đi vừa dùng tay trái kéo khóa túi xách ra kiểm tra bên trong xem có tài sản gì không thì phát hiện trong túi làm bằng vải màu đen có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 có vỏ ốp ngoài màu trắng hồng gắn nhiều kim tuyến, trong túi có một ngăn nhỏ, bên trong ngăn nhỏ có 01 ví giả da bên ngoài màu đen và 01 thẻ công nhân dây đeo màu xanh. T cầm điện thoại cất vào túi quần trước bên phải, còn ví và thẻ công nhân T đút vào túi quần sau bên trái. Khi đi qua ngã ba xóm M, xã T khoảng 300m hướng đi hồ K, T vứt túi xách xuống rìa ruộng rồi tiếp tục di chuyển đến ngã ba thuộc xóm N, xã T thì rẽ phải đi sang ngã tư L, xã T, huyện P. Trên đường đi T dừng xe lấy áo khoác mặc bên ngoài nhưng không kéo khóa, khi đến ngã tư L, T rẽ trái đi đường xã H, huyện Đ, tỉnh X rồi đi thẳng về bản X, xã X, huyện Y Bắc Giang rồi về nhà.

Khi T về đến nhà là khoảng 6 giờ đến 6 giờ 20 phút, T tắt nguồn cất điện thoại và các đồ vật cướp được vào ngăn kéo tủ trong phòng ngủ của T rồi đi bợc ổi ngoài vườn. Đến trưa cùng ngày, T về mở tủ bỏ các đồ vật ra xem, kiểm tra điện thoại thấy có mật khẩu ký tự 06 số, hình nền đại diện là ảnh của cháu Dương Minh T, sinh năm 2018 là con gái chị L, mặc áo màu vàng nhạt chấm hoa, điện thoại bọc vỏ ốp bằng nhựa màu trắng, hồng, gắn nhiều kim tuyến, trên vỏ ốp có gắn 01 chiếc kẹo nhựa và 01 con gấu nhựa trang trí, bên trong vỏ ốp có cài 01 tấm bìa hình phật tổ màu vàng bọc ngoài là nilon màu trắng, kích thước khoảng 2x4cm, mặt vỏ sau điện thoại màu hồng nhạt. T kiểm tra thẻ công nhân thấy thẻ làm bằng nhựa trong, bên trong là bìa giấy in tên Công ty (không để ý Công ty gì) in ảnh và tên công nhân là L tên đệm là Thị (không nhớ họ gì) thẻ có dây đeo màu xanh. Kiểm tra trong chiếc ví, T thấy là loại ví giả da, ví gấp 3, bên ngoài màu đen bên trong màu hồng, có một ngăn hình trái tim bằng nhựa trong, bên trong ngăn hình trái tim có một thẻ căn cước công dân hờ phần mặt ra hình trái tim, T lấy ra xem thì thấy người trong thẻ là một người con gái tên là L, sinh năm 1996. Ngoài ra trong ví có 01 thẻ bảo hiểm y tế tên là L; 01 giấy đăng ký xe máy loại xe Wave, tên chủ đăng ký là tên một người con trai (T không nhớ tên). Sau khi kiểm tra xong, T lại cất đồ vật vào ngăn kéo tủ trong phòng ngủ của T.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/10/2021, T điều khiển xe máy một mình cầm điện thoại cướp giật được đến quán điện thoại di động của anh Đỗ Thế T, sinh năm 1995, trú tại bản M, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để bán. T không mở được mật khẩu nên anh Thảo không mua. T cầm điện thoại về cất ở trong ngăn kéo tủ đến trưa ngày 09/10/2021, T thấy điện thoại không mở được mật

khẩu, không bán được nếu để ở phòng lâu sợ mẹ phát hiện nên T cầm toàn bộ giấy tờ cùng điện thoại di động đi bộ ra suối Quỳnh thuộc bản X, xã X, huyện Y, Bắc Giang để vứt. Trên đường đi T có tháo sim điện thoại vứt xuống bờ ao gần nhà, khi ra đến cầu suối T lấy dây thề công nhân buộc chặt các giấy tờ cùng điện thoại di động lại rồi vứt xuống suối sâu, khi thấy đã chìm thì T quay về nhà còn chiếc ví do T thấy còn mới nên để lại trong ngăn kéo tủ phòng ngủ của T.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 10/10/2021, chị Đào Thị L đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện P trình báo nội dung sự việc như nêu trên. Đến ngày 12/10/2021, Phan Văn T đã đến Cơ quan Công an huyện P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ vào lời khai của Phan Văn T, ngày 12/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Lnh khám xét khẩn cấp số 90, khám xét chỗ ở, đồ vật đối với Phan Văn T tại bản X, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét phát hiện, tạm giữ những đồ vật sau:

- Phát hiện tạm giữ trên giường phòng ngủ của Phan Văn T 01 áo khoác ngoài (loại áo gió) dài tay, có mũ trùm đầu.

- Phát hiện tạm giữ tại ngăn kéo tủ quần áo trong phòng ngủ của Phan Văn T 01 ví gấp ngang, phần ngoài màu đen, bên ngoài ví có chữ “FOREVER YOUNG” ví có kích thước 10x22cm, bên trong không có tiền hay giấy tờ gì.

- Phát hiện tạm giữ tại mặt tủ kệ để Tivi ngoài phòng khách một mũ lưới chai, giàn di màu ghi có chữ Polo

- Phát hiện tạm giữ trên dây phơi quần áo trước hiên bếp nhà Phan Văn T 01 quần bò ngắn màu xanh mạt có chữ “HN – PEAK” và một áo phong cộc tay màu đỏ trước ngực in chữ “adidas”.

Các vật chứng gồm quần, áo, mũ, mà Cơ quan điều tra tạm giữ tại nhà T, T khai nhận là trang phục của T mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 07/10/2021. Đối với chiếc ví giả da màu đen phát hiện trong ngăn kéo tủ trong phòng ngủ của T, T thừa nhận chính là chiếc ví T cướp giật được của chị L ngày 07/10/2021 tại Đ, P.

- Ngoài ra, T tự giác giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu trắng, gắn BKS: 98D1-369.59, T khai nhận đây là phương tiện mà T sử dụng để cướp giật tài sản của chị L ngày 07/10/2021 tại xã Đ, huyện P, tỉnh X.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 cùng giấy tờ tùy thân, chiếc túi xách mà T vứt dọc đường đi và chiếc sim điện thoại, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Ngày 27/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 105, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện P định giá tài sản của chị Đào Thị L gồm:

- 01 (Một) túi xách nữ giả da màu đen trắng, kích thước 18x25cm có 01 quai đeo giả da gắn móc kim loại, trên thân túi có gắn mắc Chanel, đã qua sử dụng, không bị rách hay hư hỏng gì. Ước tính giá trị sử dụng còn lại do Đào Thị L xác định từ tháng 2 năm 2021 đến tháng 10/2021 là 95%.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 thường sáng màu 64GB đã qua sử dụng, không bị vỡ hay hư hỏng gì, các chức năng vẫn hoạt động bình thường. Ước tính giá trị sử dụng còn lại do Đào Thị L xác định từ năm 2019 đến tháng 10/2021 là 75%.

- 01 (một) ví nữ giả da, bên ngoài màu đen, loại ví ngang gấp 3, khi gấp lại kích thước 05x10cm đã qua sử dụng, không bị rách hay hư hỏng gì. Ước tính giá trị sử dụng còn lại do Đào Thị L xác định từ tháng 2 năm 2021 đến tháng 10/2021 là 95%.

- 01(một) vỏ ốp điện thoại di động Iphone 6 thường màu hồng nhạt trên thân vỏ ốp gắn kim tuyến và hình trang trí gấu và kẹo nhựa, đã qua sử dụng không bị vỡ hay hư hỏng gì. Ước tính giá trị sử dụng còn lại do Đào Thị L xác định từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 10/2021 là 95%.

Kết luận định giá tài sản số 94/KL – HĐĐGTS ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản trên là 969.834 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Quá trình điều tra, T còn khai nhận trước đó vào ngày 15/9/2021 tại khu vực xóm Chiền 2, xã Nhã Lộng, huyện P, tỉnh X T đã cướp giật tài sản của một người đi đường, cụ thể như sau:

Tối ngày 14/9/2021, Phan Văn T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave  $\alpha$  màu trắng, BKS: 98D1-36959 (xe của Phan Văn L, anh trai của T) từ nhà sang phòng trọ của bạn gái T là Hoàng Thị V, sinh năm 1998, HKTT: xóm 6A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An hiện đang ở trọ tại tổ 4, phường L, thành phố S, tỉnh X. T ngủ qua đêm tại phòng trọ V đến khoảng 5 giờ sáng ngày 15/9/2021, T một mình điều khiển xe máy nêu trên đi từ phòng trọ của V về qua khu công nghiệp Đ đến đường tròn Đ thì đi thẳng theo đường QL37. Khi đi đến địa phận xóm C, xã N, huyện P tỉnh X thì nhìn thấy chị Bùi Thị Thùy L, sinh năm 1996, trú tại xóm T, xã T, huyện P, tỉnh X một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Lead, BKS: 20G1-25226 đi làm công nhân từ khu công nghiệp Đ về. T nhìn thấy túi quần sau bên trái của Linh đứt 01 điện thoại di động hớ  $\frac{1}{2}$  ra ngoài túi quần. T nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại của L nên đã tăng ga áp sát song song bên trái xe máy L đồng thời tay phải T giật lấy chiếc điện thoại

khỏi túi quần L. Sau khi giật được điện thoại, T điều khiển xe máy tăng ga bỏ chạy về nhà. T kiểm tra điện thoại thì thấy máy nhãn hiệu REALME 3, màu xanh đen, màn hình bị vỡ ở góc dưới bên phải lan rộng ra phía trên màn hình. Do màn hình bị vỡ nên T không mang đi bán mà cất dấu điện thoại vào lò sao chè tại nhà T.

Ngày 19/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành xác định hiện T vụ cướp giật tài sản ngày 07/10/2021 tại nhà T, T đã lấy chiếc điện thoại trên cất dấu vào trong túi đồ cá nhân của T mang theo với mục đích để liên lạc. Ngày 22/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lnh bắt bị can để tạm giam đối với T. Trước khi đưa T xuống nhà tạm giữ của Công an huyện P, T đã cùng cơ quan CSĐT kiểm tra lại đồ cá nhân của T thì Cơ quan điều tra đã phát hiện chiếc điện thoại nêu trên trong túi đồ cá nhân của T. T đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc phạm tội như nêu trên. Quá trình kiểm tra điện thoại di động, Cơ quan điều tra đã liên lạc, làm việc với chủ sở hữu chiếc điện thoại di động trên là chị Bùi Thị Thùy L. Linh khai nhận phù hợp với Lời khai của T và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được.

Ngày 23/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 116, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện P định giá tài sản của chị Bùi Thị Thùy L gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME 3, số IMEI 1: 868236041228397; Số IMEI 2: 868236041228398 vỏ máy màu xanh đen, bị vỡ ở góc dưới bên phải màn hình cảm ứng lan rộng ra phía trên màn hình. Mặt kính camera sau bị vỡ. Máy sử dụng từ năm 2019. Hiện đang hoạt động bình thường.

Ngày 02/12/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện P ban hành bản Kết luận định giá tài sản số 102/KL – HĐĐGTS kết luận giá trị tài sản trên là 373.200 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện T, thực nghiệm hiện T, biên bản nhận dạng và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 hộp cattong niêm phong ký hiệu C1 bên trong có 01 áo khoác ngoài loại áo gió dài tay màu đen có mũ trùm đầu phần viền mũ có chữ WASHIRIE màu trắng, phía sau lưng có in chữ NWN; 01 mũ lưỡi chai màu ghi, phía trước mũ có in chữ POLO; 01 quần bò ngắn màu xanh, mác có chữ HN- PEAK; 01 áo phông cộc tay màu đỏ, trước ngực trái in nhãn hiệu adidas.

- 01 bì giấy niêm phong ký hiệu C2 bên trong có 01 chiếc ví bên ngoài màu đen có in chữ FOREVER YOUNG ngăn ví gấp làm 3, mặt ví trong màu hồng có 01 ngăn hình trái tim bằng nilon màu trắng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu trắng gắn biển kiểm soát 98D1-369.59; Số máy: HC12E-5517396; Số khung: RLHHC1212DY517216 xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME 3, màu xanh đen, màn hình cảm ứng bị vỡ góc dưới bên phải lan rộng lên phía trên màn hình, mặt kính camera sau của điện thoại bị vỡ. Điện thoại cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư niêm phong ký hiệu P3.

Hiện các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử L.

Trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại chị Đào Thị L, gia đình Phan Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 25.000.000 đồng, chị L đã nhận tiền và không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm. Đối với số giấy tờ tùy thân của anh Dương Danh H là chồng của chị L, anh Hiền không yêu cầu bồi thường gì. Bị hại chị Bùi Thị Thùy L không yêu cầu Phan Văn T bồi thường gì. Vấn đề dân sự hiện đã giải quyết xong.

Bản cáo trạng số 20/CT- VKSPB, ngày 26/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh X đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Phan Văn T thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng đến 4 (bốn) năm tù.

Về xử L vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác ngoài loại áo gió dài tay màu đen có mũ trùm đầu phần viền mũ có chữ WASHIRIE màu trắng, phía sau lưng có in chữ NWN; 01 mũ lưỡi chai màu ghi, phía trước mũ có in chữ POLO; 01 quần bò ngố màu xanh, mác có chữ HN- PEAK; 01 áo phông cộc tay màu đỏ, trước ngực trái in nhãn hiệu adidas.

- Trả lại: 01 chiếc ví bên ngoài màu đen có in chữ FOREVER YOUNG ngăn ví gấp làm 3, mặt ví trong màu hồng có 01 ngăn hình trái tim bằng nilon màu trắng cho chị L

- Trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave a màu trắng gắn biển kiểm soát 98D1-369.59; Số máy: HC12E-5517396; Số khung: RLHHC1212DY517216 xe đã qua sử dụng cho bà Thẻ quản L và sử dụng.

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME 3, màu xanh đen, màn hình cảm ứng bị vỡ góc dưới bên phải lan rộng lên phía trên màn hình, mặt kính camera sau của điện thoại bị vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho chị Linh.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Thông báo cho bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là mẹ của bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Mẹ của bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hành vi của bị cáo là nông nổi nhất thời. Nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một cơ hội được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh X trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện T, thực nghiệm hiện T, biên bản nhận dạng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:



Khoảng 05 giờ ngày 15/9/2021 tại khu vực xóm C, xã N, huyện P, Phan Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu trắng, biển kiểm soát 98D1-369.59 đã công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME 3 màu xanh, đen trị giá 373.200 đồng của chị Bùi Thị Thùy L một cách nhanh chóng và bất ngờ rồi tẩu thoát. Tiếp đó, ngày 07/10/2021 tại khu vực xóm Trung 3, xã Đ, huyện P Phan Văn T tiếp tục dùng thủ đoạn nêu trên, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-369.59 cướp giật tài sản là 01 túi xách giả da màu đen trắng bên trong có nhiều đồ vật, tài sản với tổng trị giá là 969.834 đồng của chị Đào Thị L. Các bị hại không bị thương tích gì. Hành vi của bị cáo Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điểm d khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

...

*d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;*

...”

**[3].** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, vì vậy hành vi này phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

**[4].** Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có thể cân nhắc xem xét một mức án tương ứng phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do các bị cáo gây ra vừa thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và chính sách

khoan hồng của Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho chị L số tiền 25.000.000 đồng, chị L đã nhận và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và không đặt ra giải quyết.

Chị Linh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7]. Ra Lnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phan Văn T, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2022 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản L, theo dõi.

[8]. Về xử L vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác ngoài loại áo gió dài tay màu đen có mũ trùm đầu phần viền mũ có chữ WASHIRIE màu trắng, phía sau lưng có in chữ NWN; 01 mũ lưỡi chai màu ghi, phía trước mũ có in chữ POLO; 01 quần bò ngố màu xanh, mác có chữ HN- PEAK; 01 áo phông cộc tay màu đỏ, trước ngực trái in nhãn hiệu adidas là những vật mang dấu vết tội phạm không có giá trị.

- Trả lại: 01 chiếc ví bên ngoài màu đen có in chữ FOREVER YOUNG ngăn ví gấp làm 3, mặt ví trong màu hồng có 01 ngăn hình trái tim bằng nilon màu trắng cho chị L

- Trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu trắng gắn biển kiểm soát 98D1-369.59; Số máy: HC12E-5517396; Số khung: RLHHC1212DY517216 xe đã qua sử dụng cho bà Thẻ quản L và sử dụng.

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME 3, màu xanh đen, màn hình cảm ứng bị vỡ góc dưới bên phải lan rộng lên phía trên màn hình, mặt kính camera sau của điện thoại bị vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho chị Linh.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với chiếc xe mô tô Honda wave  $\alpha$  màu trắng, BKS: 98D1-369.59 mà T sử dụng để cướp giật tài sản. Quá trình điều tra xác định đây là xe của anh Phan Văn L (anh trai T) hiện đang đi xuất khẩu lao động đã ủy quyền quản L và sử dụng chiếc xe trên cho mẹ đẻ là bà Trần Thị T. Khi bà Thẻ cho T mượn xe bà không biết mục đích của T là để cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không xem xét, xử L.

[10]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm d, khoản 2 Điều 171, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt Phan Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù được trừ vào thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến ngày 08/12/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án;

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và chị L trước khi mở phiên tòa, chị Linh không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Ra Lnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phan Văn T, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2022 cho đến khi

bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản L, theo dõi.

#### **6. Về xử L vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp cattong được niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ ký hiệu C1 ngoài hộp có ghi 01 áo khoác ngoài loại áo gió dài tay màu đen có mũ trùm đầu phần viền mũ có chữ WASHIRIE màu trắng, phía sau lưng có in chữ NWN; 01 mũ lưỡi chai màu ghi, phía trước mũ có in chữ POLO; 01 quần bò ngò màu xanh, mác có chữ HN- PEAK; 01 áo phông cộc tay màu đỏ, trước ngực trái in nhãn hiệu adidas.

- Trả lại cho chị L: 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn dán kín ký hiệu C2 ngoài bì có ghi 01 chiếc ví màu đen có in chữ FOREVER YOUNG ngăn ví gấp làm 3, mặt ví trong màu hồng có 01 ngăn hình trái tim bằng nilon màu trắng

- Trả lại cho chị Linh: 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn bọc dán kín có dấu đỏ ký hiệu P3, ngoài bì có ghi 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME 3, màu xanh đen, màn hình cảm ứng bị vỡ góc dưới bên phải lan rộng lên phía trên màn hình, mặt kính camera sau của điện thoại bị vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu trắng đen bạc, gắn biển kiểm soát 98D1-369.59; xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, yếm bên phải bị vỡ, số máy: HC12E-5517396; Số khung: RLHHC1212DY517216, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 28/2/2015 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp, bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng (không có chìa khóa kèm theo) cho bà Thẻ quản L và sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/2/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án huyện P, tỉnh X).*

**7. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

**8. Thông báo quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh X;
- VKS ND tỉnh X;
- VKS ND huyện P;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ.
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**Đoàn Thị Minh H**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Minh Huệ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh X;
- VKS ND tỉnh X;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Đoàn Thị Minh Huệ**